

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Gio Mai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh về cải cách hành chính nhà nước huyện Gio Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 41-KH/ĐU, ngày 22/02/2022 của Đảng ủy xã Gio Mai về thực hiện Chương trình hành động số 04-CTHĐ/HU ngày 11/02/2022 của huyện ủy Gio Linh về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

UBND xã Gio Mai ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước xã Gio Mai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính xã Gio Mai ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Yêu cầu

- Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển; gắn cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển xã Gio Mai, đòi hỏi các ngành, mỗi cán bộ, công chức nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Xây dựng và ban hành kịp thời, đúng quy định Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, nhất là các văn bản có liên quan mật thiết đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

- Hoàn thành 100% nội dung rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch.

- Đến năm 2030, tổ chức vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.2. Nhiệm vụ

- Tham gia góp ý để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của xã, trong đó chú trọng hệ thống văn bản liên quan đến tổ chức, bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thực thi các VBQPPL trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật:

+ Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng CNTT và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của xã; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bao gồm cả giải quyết TTHC không theo địa giới hành chính; ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội ở xã.

- 100% TTHC xã, bao gồm thủ tục hành chính của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các TTHC đặc thù đã được phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền) được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông xã; 100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được công bố đầy đủ, kịp thời và nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi công bố. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận tại xã được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20%, đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2025:

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ 100% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 90%.

2.2. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các TTHC về lĩnh vực đất đai, môi trường, tư pháp. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền về đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Rà soát, thống kê và kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của xã. Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (bao gồm cả giải quyết

TTHC không theo địa giới hành chính); chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp, các Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán quốc gia với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, tái sử dụng các kết quả TTHC, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã. Đổi mới các hình thức công khai thủ tục hành chính, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Bộ phận một cửa xã cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số. Nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đảm bảo phù hợp yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước xã Gio Mai có cơ cấu hợp lý, tinh gọn, định rõ về chức năng nhiệm vụ mô hình chính quyền nông thôn đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, CBCC, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, CBCC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- *Đến năm 2025:*

+ Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

3.2. Nhiệm vụ

- Rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các ngành, CBCC xã theo các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh, huyện đảm bảo cụ thể, rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các quy định mới của Chính phủ theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp. Kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã.

- Xây dựng vị trí việc làm đối với CBCC xã theo hướng dẫn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên rà soát, kiến nghị điều chỉnh các vị trí việc làm chưa phù hợp trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công trên cơ sở tình hình thực tế địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành, định kỳ khảo sát, đánh giá để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương được bổ sung, sửa đổi. Đề xuất các phương án bố trí lại CBCC xã sau sáp nhập đảm bảo các cơ quan hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, công chức, về quản lý đầu tư, xây dựng về quản lý ngân sách và các lĩnh vực khác được phân cấp.

- Tham gia xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức Hội quần chúng giai đoạn 2020-2021 và các năm tiếp theo.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ của xã Gio Mai năng động, hiệu quả, mọi hoạt động công vụ được công khai, minh bạch; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công

chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.

- Đến năm 2025:

+100% CBCC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc; Tối thiểu 95% CBCC được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.

+100% CBCC được bố trí đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.

+ 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định;

+ 100% CBCC đạt chuẩn trình độ cao đẳng, đại học theo quy định.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

4.2. Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCC theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, người đứng đầu cơ quan bố trí hợp lý người làm việc đảm bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; đưa vào danh sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư theo vị trí việc làm hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp nên không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu, từng bước thực hiện sát hạch CBCC định kỳ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời làm cơ sở đánh giá đội ngũ, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng. Thực hiện đúng quy định công tác sử dụng, quy hoạch CBCC.

- Kịp thời rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức.

- Sắp xếp đội ngũ CBCC xã và thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xã đúng quy định, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC. Đổi mới quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện việc

đào tạo có địa chỉ, gắn với quy hoạch, sử dụng CBCC; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo các quy định của pháp luật. Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tiếp tục kiến nghị bổ sung bộ tiêu chí đánh giá CBCC theo hướng xác định cụ thể công việc, lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành, chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá phẩm chất, năng lực của CBCC.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- *Đến năm 2025:*

Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách năm sau tăng hơn năm trước liền kề.

- *Đến năm 2030:*

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước.

5.2. Nhiệm vụ

- Sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra theo quy định của Nhà nước. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Quản lý hiệu quả tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số theo quy định nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của xã; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hệ thống báo cáo của xã được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đúng quy định; 100% báo cáo của UBND xã báo cáo lên hệ thống báo cáo của huyện đúng quy định.

- *Đến năm 2025:*

- + 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- + Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- + Trên 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- + Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn xã đạt tối thiểu 50%.

- + Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- + Hoàn thành xây dựng quy trình số hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử.

- *Đến năm 2030:*

- + 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- + Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

6.2. Nhiệm vụ

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công. Quy trình hóa việc giải quyết công việc của xã theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của xã và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc theo quy định.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính được ban hành đầy đủ, kịp thời và đảm bảo về chất lượng nội dung. Thực hiện đạt hiệu quả 100% các nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy định công tác kiểm tra cải cách hành chính hàng năm. Mỗi năm có từ 2-3 sáng kiến, giải pháp được triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác cải cách hành chính trong toàn xã.

- Cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

7.2. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các Kế hoạch, các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Hàng năm, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của xã; Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện giao ban định kỳ để đánh giá công tác cải cách hành chính nhằm có giải pháp kịp thời đối với các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện và định hướng nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tiếp theo. Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra. Đánh giá và công bố Chỉ số cải cách hành chính đối xã .

- CBCC được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã chủ động nghiên cứu và tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có văn bản phân công, phối hợp, phân định rõ trách nhiệm giữa các CBCC trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến về thực hiện cải cách hành chính để áp dụng trong toàn xã.

- Bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện công tác về kiểm tra công tác cải cách hành chính, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp kiểm tra; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính, đồng thời kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những vi phạm, sai phạm trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch CCHC 5 năm, 10 năm trên địa bàn xã; đánh giá kết quả thực hiện các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị về công tác cải cách hành chính.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của người đứng đầu cơ quan, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong xã. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của các CBCC chủ trì và phụ trách các lĩnh vực được giao về tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ trách nhiệm cụ thể giữa các CBCC để bảo đảm các nội dung cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, thống nhất theo mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

2. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của giai đoạn; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, rà soát, đánh giá kết quả để kịp thời có giải pháp đối với những khó khăn, vướng và tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá chất lượng cán bộ, công chức. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

4. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi

nhệm vụ, công vụ. Phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của CBCC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Huy động các nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện các chính sách động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; kiến nghị đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; tạo điều kiện cho CBCC hưởng các chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

7. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của CBCC xã cho Chủ tịch UBND xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng - Thống kê

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm để có các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC và cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các ngành, CBCC có liên quan triển khai các nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành; Cải cách thủ tục

hành chính; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử xã; Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống ISO 9001-2015; Phần mềm Một cửa điện tử...

- Chủ trì, hướng dẫn các ngành, CBCCC thực hiện đổi mới phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm; theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND xã việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã báo cáo Phòng Nội vụ công tác CCHC hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn công tác cải cách hành chính hàng năm theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, cán bộ, công chức có liên quan tham mưu UBND xã thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của xã. Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này.

3. Tư pháp - Hộ tịch

- Chủ trì, phối hợp các ngành, cán bộ, công chức có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp các ngành, cán bộ, công chức có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện nội dung cải cách Tài chính công; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách Tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

5. Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực thông tin, tuyên truyền

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, các ngành, cán bộ, công chức có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, cán bộ, công chức, các thôn có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể tăng cường phối hợp thực hiện giám sát, kiến nghị, phản ánh về tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính ở xã với các cơ quan chức năng để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, bảo đảm thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đạt kết quả tốt.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các ngành, cán bộ, công chức kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Văn phòng UBND) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT Hội đồng nhân dân xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Lương